

Ý NGHĨA CỦA TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC TRONG TÁC PHẨM “KHUYẾN HỌC” CỦA F.YUKICHI ĐỐI VỚI VIỆC HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ VÂN*

Ngày nhận bài: 22/08/2017; ngày sửa chữa: 22/08/2017; ngày duyệt đăng: 07/09/2017.

Abstract: Fukuzawa Yukichi is a great Japanese educator whose famous work *Study Promotion* contains a lot of profound educational ideas for the learning of students in current period. In the article, the author analyses the main contents of the educational thoughts of F. Yukichi in his work *Study Promotion* and points out meanings of educational concepts of F. Yukichi for students in learning today.

Keywords: *Study Promotion*, education, student, learning.

1. Đặt vấn đề

Phát triển giáo dục sẽ mở ra con đường thuận lợi để các quốc gia, dân tộc có thể hội nhập quốc tế một cách nhanh chóng trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, thực trạng giáo dục nước ta hiện nay đang có nhiều điều cần xem xét để tìm ra những giải pháp hữu hiệu, thiết thực. Việc nghiên cứu và học hỏi kinh nghiệm giáo dục của các nước tiên bộ là việc làm cần thiết. Tư tưởng giáo dục của F.Yukichi trong tác phẩm “Khuyến học” mang nhiều ý nghĩa sâu sắc cần được nghiên cứu và tiếp thu.

2. Nội dung

2.1. Nội dung tác phẩm “Khuyến học” của F. Yukichi. Trong cuốn sách này, Fukuzawa Yukichi đề cập tinh thần cơ bản của con người và mục đích thực thụ của học vấn. Với các chương viết về sự bình đẳng, quyền con người, ý nghĩa của nền học vấn mới, trách nhiệm của nhân dân và chính phủ trong một quốc gia pháp quyền. Tác phẩm “*Khuyến học*” góp phần xây dựng nền móng cho sự phát triển của nước Nhật hiện đại, hệ tư tưởng được ông trình bày trong “*Khuyến học*” đã khơi xướng tinh thần: Độc lập quốc gia thông qua độc lập cá nhân về tư duy, về trách nhiệm của mỗi người dân đối với vận mệnh của dân tộc. Bởi lẽ, người dân không có “chí khí” tự cường, không có tinh thần tự chủ thì lòng yêu nước cũng không thể làm nên những việc lớn. Chính tinh thần “quốc dân”, khát vọng dân tộc hùng mạnh được Fukuzawa Yukichi nêu lên trong tác phẩm “*Khuyến học*” cùng với niềm tin về “dân tộc Nhật Bản” - “con cháu của nữ thần mặt trời” đã tạo nên một “thế hệ dân tộc” đầy chí khí để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, làm nên sự “thần kì” của Nhật Bản hiện nay.

Trong tác phẩm này, ông đã dũng cảm đưa ra những quan điểm mang tính chất “khai sáng” về tư tưởng cho dân Nhật. Ông thoát khỏi tư tưởng thủ cựu, thoát khỏi sự ảnh hưởng những luật lệ cổ hủ của Nho giáo hàng nghìn năm tại nước Nhật. Khi ông viết “Trời không tạo ra người đứng trên người”, “Đừng tin những

lời nói bậy của Chu Tử” và “Không phải tất cả những điều trong Luận Ngữ đều đúng”, “bỏ đi những rào cản về thiết chế hạ tầng kìm hãm sự tiến bộ của xã hội, kinh tế, và tri thức cho người dân Nhật Bản để học tập và du nhập có chọn lọc trong mọi lĩnh vực của các nước phương Tây thời bấy giờ.

Ông chủ trương mạnh mẽ học tập, tiếp thu học hỏi, áp dụng có chọn lọc những thành tựu quản lí xã hội, quản lí kinh tế, khoa học kĩ thuật, giáo dục... của các nước phương Tây. Trong quá trình học hỏi, người dân Nhật bản đã bổ sung sáng tạo hai hệ tư duy: Tư duy logic, hệ thống và tư duy thực dụng, ứng dụng trong kinh tế và chính trị. Nhật Bản lúc đó đã tư duy lại về động cơ học tập, giúp họ thay đổi suy nghĩ, từ việc “học để làm quan”, “vinh thân phì gia” thay bằng động cơ học “vì lợi ích của quốc gia, dân tộc”, vì sự hùng mạnh của quốc gia, đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên hết. Sẵn sàng phá bỏ những thành công trong quá khứ nhưng là rào cản không còn phù hợp với thời cuộc để tiếp tục học tập những cái mới hơn của thế giới.

Chính từ nền tảng này, Nhật Bản đã thiết kế xây dựng lại thiết chế nhà nước từ “thượng tầng kiến trúc” đến “hạ tầng cơ sở”, tạo đà cho sự phát triển của Nhật Bản ngày hôm nay. Không chỉ học tập, chọn lọc mọi thành tựu của phương Tây, trong “*Khuyến học*”, Fukuzawa Yukichi nêu lên tinh thần dám “đua tranh” với các nước phương Tây về kinh tế, khoa học kĩ thuật, hun đúc cho người dân Nhật Bản một tinh thần “doanh thương”, một khí thế “đua tranh” trong sự phát triển của các cường quốc phương Tây. Chính tinh thần dám lấy các nước phương Tây làm “đối trọng” làm mục tiêu “đua tranh” để vượt lên là động lực để thúc đẩy kinh tế, khoa học kĩ thuật, Nhật Bản đã phát triển thành một cường quốc.

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Trong tác phẩm, F.Yukichi đề cập tinh thần cơ bản của con người và mục đích thực thụ của học vấn. Với các chương viết về sự bình đẳng, quyền con người, ý nghĩa của nền học vấn mới, trách nhiệm của nhân dân và chính phủ trong 1 quốc gia pháp trị... Khuyến học đã làm lay chuyển tâm lí của người dân Nhật Bản dưới thời Minh Trị. Với tuyên ngôn “Trời không tạo ra người đứng trên người cũng không tạo ra người đứng dưới người”, tác giả đã gây kinh ngạc và bàng hoàng - như “không tin vào tai mình” - “cho đa số người dân Nhật Bản vốn bị trói buộc bởi đẳng cấp, thân phận, quen phục tùng, phó mặc và e sợ “quan quyền” suốt hàng trăm năm dưới chính thể phong kiến Mạc phủ”, ông khẳng định mọi người sinh ra đều bình đẳng và nếu có khác biệt là do trình độ học vấn. Về học vấn, Fukuzawa Yukichi phê phán lối học “từ chương” và nhấn mạnh Nhật Bản xây dựng nền học vấn dựa trên thực học. Nền học vấn “thực học” gắn liền với cuộc sống hàng ngày, phải dựa trên tinh thần khoa học, tinh thần độc lập, tinh thần thực dụng. Việc tiếp thu văn minh Phương Tây phải có chọn lọc. Quan điểm xuyên suốt cuốn sách là “làm thế nào để có thể bảo vệ nền độc lập Nhật Bản” trong bối cảnh các nước cường quốc phương Tây đang muốn biến toàn bộ châu Á thành thuộc địa.

2.2. Ý nghĩa tư tưởng giáo dục của F. Yukichi đối với việc học tập của sinh viên (SV) hiện nay.

Tác phẩm “*Khuyến học*” giúp SV nhận thức được giá trị của việc học tập và xác định đúng được mục tiêu của học tập là gì? Đồng thời khắc phục những hạn chế đang gặp phải. Giúp SV học tập tốt chính là phát triển tương lai của đất nước. Fukuzawa khẳng định, chỉ có đi theo con đường “văn minh hóa” thì mới có thể “làm tăng chí khí của dân, mới trở thành sức mạnh hậu thuẫn cho nền độc lập của đất nước”. Mặc dù là người đạt đến trình độ tinh thông về Hán học, song trong nhận thức của Fukuzawa, nền giáo dục Hán học chưa bao giờ được đánh giá cao bởi tính hư văn, “tâm chương”, “trích cú” và lối học “hình thức” nhưng tính thực dụng thì lại rất hạn chế. Fukuzawa viết: “Lối học này không thực tế, không thể áp dụng kết quả học tập vào thực tiễn cuộc sống”. Theo ông, một nền giáo dục dựa trên nền tảng như thế thì không giúp ích gì đáng kể, thậm chí còn gây cản trở sự phát triển của đất nước, bởi lẽ trong thời đại “mở cửa” mà “tư tưởng thủ cựu” của Hán học bám rễ trong nhận thức, tư duy của thế hệ trẻ. Và như một hệ quả tất yếu, những người được đào tạo trong nền giáo dục Hán học ấy chỉ thuần túy là những “cái tử kiến thức suông”, không có và cũng không dám tư duy độc lập và tinh thần sáng tạo tri thức mới. Lối giáo dục cổ truyền ấy sẽ gây ra cho thế hệ trẻ đặc tính thụ động, tự ti, tôn thờ thần tượng và không có tư duy phê phán, làm “thui chột” tư duy sáng tạo và tính cách độc lập. Ông

khuyến mọi người không nên đọc sách một cách thụ động, vấn đề căn bản là đọc sách để hình thành tính cách độc lập và ứng dụng tri thức vào đời sống thực tiễn để phục vụ đất nước, “học phải đi đôi với hành”, và hơn thế “học là để thực hành”.

Trả lời câu hỏi “*Học cái gì?*”, Fukuzawa đề xuất: “Trước hết phải học những môn thực dụng cần thiết cho cuộc sống hàng ngày. Ví dụ: Phải thuộc lòng bảng bốn mươi chữ cái Kana; học cách soạn thảo thư từ, ghi chép trương mục kế toán; sử dụng thành thạo bàn tính; nhớ cách cân, đong, đo, đếm; Tiếp đến là phải học các môn như Địa lí để biết được phong thổ Nhật Bản và các nước trên địa cầu; Vật lí là môn học giúp ta phân biệt được tính chất của mọi vật thể trong thiên nhiên, qua đó tìm ra tác dụng của nó; học Sử vì đây là môn học giúp ta hiểu biết cặn kẽ mọi sự kiện ghi trên niên biểu lịch sử, qua đó chúng ta có thể nghiên cứu quá khứ, hiện tại của quốc gia; học Kinh tế là môn giải đáp cho chúng ta mọi vấn đề liên quan đến việc chi tiêu trong mỗi gia đình cũng như nền tài chính của cả quốc gia; học môn Đạo đức, môn này giúp ta hiểu về hành vi, hành động của bản thân, hiểu cách cư xử, cách giao tiếp, cách sinh hoạt giữa người với người. Nghĩa là, để tăng hiệu quả thực tiễn của tri thức thì cần phải bổ sung vào chương trình giáo dục những môn học mang tính thực dụng cao, tức là những môn đã trở thành thông dụng trong giáo dục ở phương Tây nhưng vẫn “vắng bóng” ở Nhật, để thay thế cho những lời giáo huấn được cho là không thiết thực của các thầy Khổng-Mạnh.

Còn “*Học như thế nào?*” thì Fukuzawa chỉ rõ, người học “cần thiết phải đọc tất cả các quyển sách của châu Âu đã được dịch ra tiếng Nhật, với các bạn trẻ có khả năng nên đọc trực tiếp các nguyên bản bằng tiếng Anh, Pháp, Đức. Khi học phải nắm được nội dung chủ yếu của môn học, trên cơ sở đó phải hiểu được bản chất cơ bản của mọi sự vật”. Ở đây, Fukuzawa đã đưa ra một ý tưởng mới mẻ về vấn đề tính cấp thiết của việc dịch thuật và yêu cầu đọc nguyên bản kinh điển bằng ngoại ngữ trong nghiên cứu và học tập. Từ việc trả lời hai câu hỏi trên, Fukuzawa nhấn mạnh rằng, chỉ có học như thế mới hiệu quả và có ích cho cuộc sống. Đó chính là “thực học” mà ai cũng phải học, là nội dung giáo dục mà hết thầy mọi người đều phải tự trang bị, không phân biệt đẳng cấp, khoảng cách giàu nghèo.

Nền giáo dục Việt Nam hiện nay còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập gây bức xúc trong xã hội. Mặc dù luôn khẳng định về một nền giáo dục hiện đại, song cho đến nay Việt Nam chưa thực sự xây dựng được một nền giáo dục vững mạnh trên nền tảng “thực học”. Điều đó dẫn đến hiệu quả và chất lượng giáo dục chưa cao, nội dung và phương pháp giáo dục còn lạc hậu so với khu vực và thế giới, cách thức học tập và thi cử còn nặng về

hình thức và hiệu quả thấp... Xét trên tổng thể, nền giáo dục Việt Nam hiện nay chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển của đất nước trong bối cảnh hội nhập và giao lưu quốc tế. Việc nhấn mạnh tính cách độc lập, sáng tạo của con người trên cơ sở giáo dục tinh thần khoa học tiên tiến như Fukuzawa đã thể hiện trong “*Khuyến học*” là một gợi ý hữu ích để chúng ta xây dựng một nền giáo dục mới dựa trên tư duy độc lập và sáng tạo của người học. Thiết nghĩ, đó là một nội dung quan trọng cần bổ sung vào triết lý giáo dục hiện đại mà nước ta đang hướng đến nhằm xây dựng những thế hệ người Việt Nam đầy tự tin, năng động, sáng tạo, biết sử dụng lí trí của chính mình một cách độc lập để suy nghĩ và hành động một cách đúng đắn nhất, hiệu quả nhằm đóng góp ngày càng nhiều vào sự phát triển của đất nước. Vì thế, cần tiếp thu những tư tưởng tiến bộ trong “*Khuyến học*” để tạo nên một cuộc cải cách toàn diện giáo dục “với tư tưởng cơ bản là thực học”.

3. Kết luận

Những kiến giải đặc sắc và mang tính khai sáng về giáo dục của Fukuzawa Yukichi cho chúng ta thấy được

tâm vóc của một trí tuệ lớn với nhãn quan vượt thời đại. Trong bối cảnh hiện nay, tư tưởng giáo dục khai sáng của Fukuzawa trong “*Khuyến học*” không còn “tính thời sự” như lúc ban đầu; tuy nhiên, cách đặt vấn đề của ông thì vẫn là những gợi ý hữu ích và vẫn còn giữ nguyên ý nghĩa đối với những quốc gia đang trên con đường hiện đại hóa như nước ta hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Thủ tướng Chính phủ (2014). *Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/2/2014 việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020*.
- [2] Nguyễn Tiến Lực (1995). *Fukuzawa Yukichi và tư tưởng Khai sáng của ông*. Tạp chí Triết học, số 2, trang 46-48.
- [3] Võ Văn Sen (2009). *Một vài kinh nghiệm của Nhật Bản và con đường hiện đại hóa của Việt Nam*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Vĩnh Sinh (2001). *Việt Nam và Nhật Bản - Giao lưu văn hóa*. NXB Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Yukichi, Fukuzawa (2010). *Khuyến học* (Phạm Hữu Lợi dịch). NXB Dân trí, TP. Hồ Chí Minh.

Giáo dục truyền thống yêu nước...

(Tiếp theo trang 243)

- *Giáo dục cho SV biết cách đấu tranh với những thế lực thù địch*: SV là đối tượng dễ lôi kéo, vì vậy, cần cho SV cách nhận biết những âm mưu, những hoạt động của các thế lực thù địch để từ đó giúp các em tránh xa và lên án những hành động đó. Cần giúp các em biết chỉ ra cái tốt, cái chưa tốt, lẽ phải, trên cơ sở đó để tránh sự dụ dỗ, mua chuộc những âm mưu của các thế lực thù địch, biết loại trừ những phần tử cực đoan ảnh hưởng đến nhân cách SV. Giáo dục đại học là tự giáo dục, nên nhà trường, các giảng viên phải cung cấp phương pháp nhận thức giúp SV tự bảo vệ lấy mình và chống lại những âm mưu của các thế lực thù địch.

- *Kết hợp chặt chẽ giữa các môi trường giáo dục từ gia đình - nhà trường và xã hội*: Một trong những định hướng quan trọng trong các trường đại học là việc kết hợp SV với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường. Tạo môi trường thuận lợi giúp SV có thể tham gia, vừa phát huy được tính năng động, sáng tạo của SV, vừa giúp các em có môi trường sinh hoạt lành mạnh, tránh những tệ nạn xã hội và những thói hư tật xấu tác động từ bên ngoài vào. Đoàn trường, Hội SV, và các tổ chức đoàn thể khác cần phải sáng tạo, đổi mới các hoạt động để trở thành cơ quan đáng tin cậy của SV có thể tham gia.

3. Với truyền thống yêu nước hình thành qua hàng ngàn năm lịch sử của dân tộc luôn là sức mạnh vĩ đại giúp nhân dân ta vượt qua biết bao nhiêu khó khăn, thách thức, cũng là động lực chính giúp dân tộc Việt Nam ngày càng vươn xa ra thế giới. Trước những biến đổi không ngừng của thực tiễn, việc giáo dục tinh thần yêu nước cho SV cũng cần có những định hướng phù hợp. Cần cung cấp cho SV phương pháp nhận thức và hoạt động thực tiễn phù hợp, giúp các em vừa nâng cao trình độ tay nghề vừa có ý thức trách nhiệm với gia đình, xã hội và đất nước, góp phần vào việc giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống của cha ông, vừa hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Hữu Ái - Trần Quang Ánh (2008). *Vấn đề giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay ở nước ta*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, số 5, tr 25-29.
- [2] Bộ GD-ĐT (2015). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Trần Văn Giàu (2008). *Tổng tập Trần Văn Giàu*. NXB Công an nhân dân.
- [4] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 4, 2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Trần Đăng Sinh - Nguyễn Thị Thọ (đồng chủ biên, 2011). *Đạo đức học*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.